

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975

BÀI HỌC VỀ SỰ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

PGS, TS NGUYỄN DANH TIÊN

Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

27-2-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

3-3-2025

Ngày duyệt đăng:

10-3-2025

Tóm tắt: Đại thắng mùa Xuân 1975 là thắng lợi của ý chí và quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc; của khát vọng hòa bình, độc lập, tự do từ ngàn đời nay của dân tộc Việt Nam; là thắng lợi của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn liền với sức mạnh thời đại. Đại thắng mùa Xuân 1975 bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định, để lại nhiều bài học quý về sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong kỷ nguyên mới: Xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững theo đúng định hướng XHCN, phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Từ khóa:

Đại thắng mùa Xuân 1975; nhiệm vụ chiến lược; kỷ nguyên mới

1. Sự chỉ đạo chiến lược của Đảng - Nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của Đại thắng mùa Xuân 1975

Sau khi Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết (27-1-1973), nhận thấy tương quan so sánh lực lượng đã nghiêng hẳn về phía ta, ngày 7-1-1975, Bộ Chính trị họp “*Bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc chống Mỹ, cứu nước*” hạ quyết tâm lịch sử: *Giải phóng miền Nam!*. Nhận thấy quân Mỹ khó có khả năng quay lại tham chiến tại miền Nam, Bộ Chính trị đã nhất trí thông qua phương án giải

phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976; đồng thời xác định: “Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực”².

Chiến dịch Đường số 14 - Phước Long (13-12-1974 – 6-1-1975) được tiến hành. Qua đòn trinh sát chiến lược này, Bộ Chính trị nhận thấy, đế quốc Mỹ phản ứng dè dặt, vì vậy, Bộ Chính trị quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975. Mở đầu bằng Chiến dịch Tây Nguyên (4-3-1975 – 3-4-1975) toàn thắng, quân ta tiến xuống giải phóng các tỉnh miền Duyên hải Nam

Trung Bộ, cắt đôi hình thế chiến trường miền Nam của địch. Từ thực tiễn chiến trường, Bộ Chính trị xác định quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam ngay trước mùa mưa năm 1975. Các quân đoàn chủ lực mở đợt tiến công thứ hai, Chiến dịch Huế và Chiến dịch Đà Nẵng (5-3-1975 – 29-3-1975) thắng lợi, giải phóng hoàn toàn địa bàn quân khu 1 và 2 của ngụy. Ngày 1-4-1975, trước tình thế cách mạng đang phát triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”, Bộ Chính trị quyết định: “Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm”³.

Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đoàn kết một lòng, nỗ lực cao độ, tập trung lực lượng áp đảo, tiến hành Chiến dịch Hồ Chí Minh - trận quyết chiến chiến lược quyết định thắng lợi cuối cùng. Chỉ trong một thời gian ngắn, với tinh thần “một ngày bằng hai mươi năm”, các lực lượng tham gia chiến dịch với quân số lớn chưa từng có cùng một khối lượng lớn vật chất hậu cần đã có mặt ở khu vực tập kết, sẵn sàng tổng tiến công nội đô Sài Gòn. Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu từ 17h ngày 26-4-1975 và kết thúc thắng lợi vào ngày 30-4-1975. Sau 4 ngày tổng tiến công vào nội đô Sài Gòn, quân ta đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Như vậy, Đại thắng mùa Xuân 1975 là thành quả của đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng, được bổ sung, phát triển và hoàn chỉnh qua các giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trong giai đoạn cuối, Đảng đã nhạy bén nắm bắt thời cơ, đánh giá đúng tình hình, kịp thời điều chỉnh kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy, từ kế hoạch

giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976, chuyển thành kế hoạch giải phóng miền Nam trong năm 1975, sau đó là quyết định giải phóng Sài Gòn trong mùa mưa và ngay trong tháng 4-1975, kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chiến thắng 30-4-1975 chính là sự hội tụ ở tầm cao trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam, thể hiện tài thao lược và sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam về thực hiện nhiệm vụ chiến lược.

2. Một số bài học về sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong kỷ nguyên mới

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực sẽ còn nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Tranh chấp chủ quyền biển, đảo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc, tôn giáo ở một số khu vực trên thế giới tác động đến chính trị, kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh mới, “khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta...”⁴.

Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến lược trong kỷ nguyên mới, cùng với phát

huy sức mạnh tổng hợp của đất nước, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, việc chất lọc, vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm chỉ đạo chiến lược của Đảng trong Đại thắng mùa Xuân 1975 là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, với những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, triệt để tận dụng thời cơ để xây dựng, phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

Thành công nổi bật về sự chỉ đạo chiến lược của Đảng trong Đại thắng mùa Xuân 1975 là tạo thời cơ, nắm bắt thời cơ, tận dụng thời cơ, thúc đẩy thời cơ, đẩy nhanh cuộc tổng tiến công với tốc độ cao chưa từng có, để giữ được nhiều thành phố, thị xã nguyên vẹn, giành được thắng lợi lớn nhất trong thời gian ngắn nhất (kế hoạch 2 năm hoàn thành trong chưa đầy 2 tháng), thiệt hại thấp nhất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong kỷ nguyên mới, để vận dụng sáng tạo bài học này, vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay đối với Đảng là cần nhận diện và kịp thời xây dựng những *chiến lược phát triển đất nước* hợp lý, nhằm tận dụng được những thời cơ, đẩy lùi những nguy cơ để phát triển đất nước nhanh, bền vững, giữ vững định hướng XHCN trong hội nhập và phát triển.

Trong kỷ nguyên mới, nhiều xu thế mới đan xen nhau và có tác động sâu sắc đến đời sống chính trị - xã hội thế giới, nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, tạo cơ hội cho Việt Nam mở rộng hợp tác, phát triển vì hòa bình, dân chủ và CNXH. Xu thế hòa bình và phát triển sẽ thúc đẩy các quốc gia xích lại gần nhau, cùng nhau hợp tác nhằm tìm kiếm những cơ chế kiểm soát, kiềm chế xung đột, giảm thiểu nguy cơ chiến tranh. Vì vậy, vấn đề quan trọng đặt ra đối với Đảng Cộng sản Việt Nam chính là việc nhận thức sâu sắc và tận dụng

có hiệu quả những thời cơ, vận hội mới để lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững và giữ vững định hướng XHCN.

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam có cơ hội kế thừa, tiếp thu và ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại. Nhiệm vụ trong thời gian tới là thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, coi đó là yếu tố quyết định để phát triển đất nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới.

Thứ hai, tiếp tục phát huy hiệu quả sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ đề ra trong kỷ nguyên mới

Để làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975, một trong những bài học quan trọng được Đảng đúc kết là phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt, vào giai đoạn cuối của Chiến dịch Hồ Chí Minh, với mục tiêu hướng ra tiền tuyến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Bắc đã huy động toàn bộ sức mạnh cho miền Nam đánh thắng. Ở miền Nam, hoạt động tiến công quân sự của các binh đoàn chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương và nổi dậy tại chỗ của quần chúng tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn của toàn dân tộc, nhanh chóng đập tan sự kháng cự của địch, buộc quân đội và chính quyền Sài Gòn phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện vào ngày 30-4-1975.

Vận dụng bài học phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Đại thắng mùa Xuân 1975, bước vào kỷ nguyên mới, Đảng phải chủ động, tích cực đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm và hành động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân (nhất là cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, người đứng đầu, đảng viên, cán bộ, công chức,...). Nâng cao hiệu quả, tiếp tục đổi mới, chú trọng đầu tư nhiều hơn nữa cho công tác dân vận để nhân dân hiểu, nhân dân tin, nhân dân ủng hộ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, “ý Đảng luôn hợp lòng dân”. Đồng thời, giải quyết hài hòa, thống nhất về lợi ích cơ bản, chủ yếu giữa các giai cấp, tầng lớp, giữa các vùng, miền, giữa các dân tộc, tôn giáo nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn xã hội. Lợi ích đó phải được kết nối thông qua việc lấy mục tiêu: độc lập dân tộc và CNXH, xây dựng một nước Việt Nam: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc. Chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Mọi quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước phải lấy lợi ích của nhân dân làm cơ sở, cần đem “tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân” và phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Đặc biệt chú trọng, nâng cao tinh thần cảnh giác, trách nhiệm công dân, sự đồng thuận xã hội, ý thức, trách nhiệm cộng

Đại thắng mùa Xuân 1975 là thành quả của đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng, được bổ sung, phát triển và hoàn chỉnh qua các giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Chiến thắng ngày 30-4-1975 chính là sự hội tụ ở tầm cao trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam, thể hiện tài thao lược và sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng về thực hiện nhiệm vụ chiến lược.

đồng, tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chống mọi biểu hiện tư tưởng hẹp hòi, cục bộ, chủ nghĩa cá nhân... để khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực sự trở thành sức mạnh nội sinh trong xây dựng và phát triển đất nước, phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao; mọi người dân đều được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, văn minh, nhằm “hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁵.

Thứ ba, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới

Thực tiễn lịch sử cho thấy, bằng chủ trương, đường lối đúng đắn, đặc biệt là sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, trước hết là các nước XHCN cả về vật chất và tinh thần, đặc biệt là liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và Campuchia tạo nên sức mạnh to lớn góp phần cho Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Vận dụng bài học này, để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong kỷ nguyên mới, cần thống nhất nhận thức và hành động sau:

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại chính là gắn độc lập, tự chủ của đất nước với việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Đảng phải tiếp tục giữ vững nguyên tắc hàng đầu về bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Đồng thời, Việt Nam cần nâng cao nhận thức về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại cho đội ngũ cán bộ hoạch định chính sách, triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; chủ động nắm bắt thời cơ, tiến hành hội nhập quốc tế trên tất cả phương diện: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh...

Sức mạnh dân tộc, sức mạnh nội sinh là yếu tố quyết định; sức mạnh thời đại, sức mạnh quốc tế, sức mạnh bên ngoài là yếu tố quan trọng, nhưng chỉ có tác dụng và hiệu quả khi sức mạnh bên trong được chuẩn bị kịp thời, đầy đủ. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục kế thừa truyền thống “độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường”, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, nhanh chóng nắm bắt, tận dụng thời cơ để vượt qua thách thức, loại trừ những yếu tố bất lợi, vô hiệu hóa những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, tranh thủ ngoại lực, đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo đảm cho đất nước luôn ổn định và phát triển.

Việt Nam đã và đang tiếp tục đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, với tư cách là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế quan trọng. Trong bối cảnh chuyển dịch trọng tâm quyền lực từ Tây sang Đông; cục diện thế giới theo hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn dẫn tới sự cọ xát, cạnh tranh chiến lược, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn ngày càng khốc liệt, gay gắt, Việt Nam chủ trương tôn trọng và xử lý khéo léo quan hệ với các nước. Đặc biệt, đối

với các nước lớn, cần đánh giá kỹ sự điều chỉnh chính sách của những nước này, hiểu rõ vị trí chiến lược của Việt Nam trong mối quan hệ với từng nước, tạo thuận lợi cho quá trình hoạch định chính sách.

Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, nhất là ASEAN, Liên Hợp quốc, APEC, Hợp tác tiểu vùng sông Mekong và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, trong những vấn đề và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể. Đây là cách thức để Việt Nam xây dựng lòng tin và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế cũng như hiện thực hóa vai trò dẫn dắt, trung gian, hòa giải của Việt Nam tại các cơ chế này, góp phần gắn kết sâu sắc hơn nữa Việt Nam với thế giới.

Cân bằng giữa việc phát triển nội lực đất nước và tận dụng nguồn lực bên ngoài trên cơ sở xem trọng và đẩy mạnh các hoạt động nhằm nâng tầm sức mạnh tổng hợp quốc gia; đồng thời, không được xem nhẹ sức mạnh thời đại. Tuy nhiên, không nên quá phụ thuộc vào bên ngoài dẫn đến tình trạng thiếu tính độc lập, tự chủ, dễ bị “hòa tan” cũng như dễ rơi vào tình trạng thụ động, bảo thủ hay biệt lập trong bối cảnh đất nước đang tăng cường quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện.

Thứ tư, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới. Để làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu, quyết định thắng lợi. Đảng đã được xây dựng, phát triển vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, lý luận và tổ chức. Đây là kinh nghiệm quý cần được vận dụng sáng tạo trong kỷ nguyên mới. Đảng cần đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền, chú trọng nâng cao chất lượng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và

cán bộ; tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt, phải tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng theo hướng “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, thực sự là hạt nhân trí tuệ, bộ “tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. Bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý; phân biệt và quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cấp lãnh đạo trong các loại hình tổ chức đảng, tránh tình trạng bao biện làm thay, hoặc tồn tại song trùng.

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín. Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm soát quyền lực chặt chẽ. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, với phương châm “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”, “không ngừng, không nghỉ”, “bắt kẻ người đó là ai”, “không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào”. Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Phát huy sức mạnh tổng hợp trong kỷ nguyên mới, phải luôn coi trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết trong Đảng làm nền tảng và hạt nhân để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Luôn chú trọng củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân: “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng”⁶. Mỗi cán bộ, đảng viên phải

liên hệ mật thiết với nhân dân, tôn trọng nhân dân theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” và “Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”.

Phát huy tinh thần Đại thắng mùa Xuân 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, bài học kinh nghiệm về sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Đảng đã được vận dụng sáng tạo trong thực tiễn, góp phần xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Trong kỷ nguyên mới, việc tiếp tục vận dụng sáng tạo bài học kinh nghiệm đó là vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần hoàn thành những mục tiêu chiến lược đề ra, hướng tới 100 năm thành lập Đảng (2030) và 100 năm thành lập Nước (2045), đưa Việt Nam vươn lên sánh vai với các cường quốc năm châu như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong ước lúc sinh thời.

1. Hội nghị Bộ Chính trị họp bàn về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam, đợt 1 từ ngày 30-9 đến ngày 8-10-1974, phê duyệt kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976. Đợt 2, Bộ Chính trị tiếp tục họp từ ngày 8-12-1974 đến ngày 7-1-1975, ban hành Kết luận “Bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc chống Mỹ, cứu nước”

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 36, tr. 10, 95-96

4. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”, *Báo Nhân dân*, ngày 1-2-2024

5. Tổng Bí thư Tô Lâm: Bài trả lời phỏng vấn nhân dịp năm mới Ất Ty 2025: “Khát vọng vươn mình trong kỷ nguyên mới”, *Thông tấn xã Việt Nam*, ngày 31-12-2024

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, T. 1, tr. 191.